

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2026

Căn cứ Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 016/TTr-SKHCN ngày 15/01/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

1. Về hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân trên địa bàn đạt 91%¹ (vượt chỉ tiêu $\geq 60\%$).
- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định tốc độ trên 1Gbps/s đạt 90% (vượt chỉ tiêu $\geq 80\%$).

2. Về nguồn lực số

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh và 90% cán bộ công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản (vượt chỉ tiêu $\geq 80\%$).
- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông (Đạt chỉ tiêu).

3. Về chính quyền số:

- Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính đạt 100% (vượt chỉ tiêu $\geq 70\%$).
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa đạt 88,24% (vượt chỉ tiêu $\geq 70\%$).

¹ Tính đến 31/12/2025, trên địa bàn tỉnh hiện có 734 trạm 5G

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 99,8% (vượt chỉ tiêu $\geq 80\%$).
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt 86,9% (vượt chỉ tiêu $\geq 70\%$).

4. Về dữ liệu và định danh

- 60% dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.
- 82,97% người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID (vượt chỉ tiêu $\geq 50\%$).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 và chuyển đổi số do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban.

- Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 13/10/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

- 100% các sở, ngành, địa phương đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình công tác hằng năm.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên thông trong các lĩnh vực (Khoa học và Công nghệ, An toàn bức xạ, Viễn thông...) đáp ứng theo quy định Luật Giao dịch điện tử.

3. Hạ tầng số

- Phủ sóng di động và băng rộng di động đạt 100% tại trung tâm xã/phường và 99,9% tại thôn/làng². Triển khai 734 trạm 5G, đạt tỷ lệ phủ sóng 91% khu vực có dân cư.

- Kết nối 02 tuyến cáp quang biển quốc tế (ADC và SJC2) đảm bảo chất lượng kết nối Internet.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu vận hành ổn định với 40 máy chủ vật lý, trên

² Còn 16 thôn chưa có mạng băng rộng cố định.

280 máy chủ ảo hóa.

- 100% cơ quan nhà nước kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II và chuyển đổi sang IPv6.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- Đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho hơn 15.760 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai hiệu quả mô hình “Bình dân học vụ số” và “Bình dân AI học vụ”, tập huấn kỹ năng số cho hơn 7.600 cán bộ và 10.500 lượt học sinh, đoàn viên thanh niên.

- Thành lập và duy trì hoạt động của 1.777 Tổ Công nghệ số cộng đồng với 7.291 thành viên để hướng dẫn người dân.

- Trường Đại học Quy Nhơn đang đào tạo khoảng 860 sinh viên các ngành công nghệ cao (AI, vi mạch, khoa học dữ liệu...).

5. Dữ liệu số

- Nền tảng LGSP của tỉnh đã kết nối thành công với 18 hệ thống/CSDL quốc gia và bộ ngành.

- Hoàn thành số hóa 100% tài liệu lưu trữ cấp huyện (hơn 1,1 triệu trang) và cấp xã (hơn 1,1 triệu trang).

- Thực hiện chiến dịch làm sạch CSDL quốc gia về đất đai, đối khớp dữ liệu cho hơn 2 triệu thửa đất.

- Ngành Y tế hoàn thành liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, Giấy khám sức khỏe lái xe tại 100% cơ sở y tế.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; hệ thống SOC kết nối chia sẻ dữ liệu với Bộ Công an.

- Triển khai các thiết bị tường lửa thế hệ mới, chống tấn công DDoS tại Trung tâm tích hợp dữ liệu.

- Thành lập Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng và tổ chức diễn tập thực chiến.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ; phát hiện và khắc phục 06 lỗ hổng bảo mật tại các website sở, ngành.

7. Chính quyền số

- Dịch vụ công trực tuyến: Cung cấp 100% TTHC dưới dạng dịch vụ công trực tuyến (2.193 DVC), trong đó có 1.081 DVC toàn trình. Thực hiện cắt giảm

1.478 TTHC.

- Quản trị điều hành: 100% văn bản gửi nhận điện tử được ký số. Triển khai Hệ thống Trợ lý ảo hỗ trợ người dân và cán bộ công chức. Vận hành hiệu quả các nền tảng: Sổ tay điện tử, Gia Lai Dashboard, Hệ thống thông tin cấp xã.

- Ứng dụng AI: Triển khai Trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công việc cho 100% sở, ban, ngành và xã, phường. Ứng dụng AI trong giám sát giao thông, nhận diện đám đông tại IOC.

8. Kinh tế số và Xã hội số

- Kinh tế số: có 87,35% hộ kinh doanh kết nối hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Hỗ trợ 576 hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử. Thu hút các tập đoàn lớn (FPT, Tormem) đầu tư vào lĩnh vực AI, bán dẫn.

- Xã hội số: 100% trường học và cơ sở y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Đã cấp hơn 28.500 chứng thư số cho tổ chức/cá nhân và cấp chữ ký số công cộng cho hơn 292.000 người dân. Tỷ lệ kích hoạt tài khoản VNeID đạt 76,52%.

- Triển khai mô hình ‘Chợ số - Nông thôn số’ và mô hình 4T cho tiểu thương.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- Các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số được lồng ghép trong các chiến dịch truyền thông và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Chia sẻ và nhân rộng mô hình “Bình dân học vụ số” và “Bình dân AI học vụ”.

- Tổ chức hội thảo Trải nghiệm ứng dụng AI trong Quản trị điều hành cho hơn 300 doanh nghiệp.

- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh đã phát sóng chuyên đề về khoa học công nghệ và chuyển đổi số định kỳ 12 số/12 tháng.

- Hệ thống thông tin nguồn đã kết nối đến hơn 3.600 cụm loa thông minh để tuyên truyền.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Nhìn chung, công tác chuyển đổi số của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực và có chuyển biến rõ nét trên hầu hết các lĩnh vực. Điểm nổi bật là công tác nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số được triển khai đồng bộ, quy mô lớn theo phong trào “Bình dân học vụ số”, góp phần lan tỏa tinh thần chuyển đổi số đến cán bộ và người dân. Hạ tầng số tiếp tục được quan tâm đầu tư, với mức phủ sóng di động và băng rộng cao đến hầu hết thôn, làng, đồng thời từng bước chuẩn bị

các điều kiện cho triển khai 5G và IoT. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được tăng cường tương đối đồng bộ, có vận hành Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) và duy trì kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, IPv6. Các điều kiện thúc đẩy giao dịch điện tử được cải thiện rõ rệt thông qua việc cấp chữ ký số cho đội ngũ CBCCVV gần như phủ kín và từng bước mở rộng cho người dân, doanh nghiệp. Chính quyền số đạt được những kết quả cụ thể khi hoàn thành tích hợp hệ thống thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công quốc gia và cung cấp 100% thủ tục hành chính dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến. Công tác quản trị, chỉ đạo điều hành và tác nghiệp trên môi trường số được đẩy mạnh, thể hiện qua việc 100% cơ quan nhà nước sử dụng văn phòng điện tử và thực hiện liên thông văn bản điện tử.

2. Khó khăn, hạn chế

- Nhiệm vụ chuyển đổi số phát sinh lớn, thay đổi theo yêu cầu thực tiễn nhưng nhân lực cho công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin còn thiếu và yếu, việc tuyển dụng rất khó khăn nhất là đối với các đơn vị cấp xã.
- Việc triển khai các nền tảng số, CSDL, Hệ thống thông tin còn khó khăn do phụ thuộc nhiều vào sự tham gia và năng lực khai thác của các cá nhân, cơ quan, đơn vị. Một số Hệ thống thông tin dùng chung toàn quốc còn chưa đáp ứng nhu cầu khai thác tại địa phương;
- Việc chia sẻ dữ liệu chuyên ngành từ các Bộ, ngành Trung ương về địa phương còn gặp nhiều vướng mắc, chưa theo thời gian thực.

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;
- Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;
- Kế hoạch hành động số 22/KH/TU ngày 03/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Kế hoạch 31-KH/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, gắn với cải cách hành chính và Đề án 06 thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.
- Bám sát quan điểm, định hướng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan; quyết tâm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra tại các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, Đề án 06 và các chương trình, kế hoạch của bộ, ngành, địa phương đã đề ra.
- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số, người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng thật những thành quả do chuyển đổi số mang lại theo tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.
- Gắn kết chặt chẽ với hoạt động cải cách quy trình, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- 100% thôn, làng đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động 4G; phần đầu tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân trên 60%; đảm bảo các hộ gia đình có khả năng tiếp cận truy cập Internet cố định, tốc độ trung bình 1Gb/s.
- 100% các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2.2. Chính quyền số

- Phần đầu đạt 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình; 100% thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; trên 80% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính.
- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% cán bộ, công chức, viên chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

2.3. Kinh tế số, xã hội số

- Phần đầu kinh tế số chiếm 20% GRDP của tỉnh.
- Mỗi người dân có một định danh số.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 60% trở lên.
- 90% người dân có tài khoản thanh toán số tại các ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90%.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.
- 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Trong năm 2026, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 các cấp, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyển đổi số để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra; định kỳ hằng quý hoặc đột xuất báo cáo tiến độ thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành, địa phương.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu, đề xuất tổ chức các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể, các cuộc họp cần xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ.

2. Rà soát, hoàn thiện thể chế

- Rà soát, xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số nhanh, bền vững, như chính sách khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp, chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng...

- Xây dựng, ban hành quy chế, quy định, hướng dẫn về quy chuẩn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do tỉnh quản lý để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính của tỉnh theo các chỉ đạo mới nhất của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về triển khai chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Duy trì, nâng cấp hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm IOC tỉnh, bảo đảm năng lực cung cấp, khai thác hiệu quả thông tin. Ưu tiên thiết lập, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu trên nền tảng điện toán đám mây. Đảm bảo vận hành ổn định các hệ thống hạ tầng tập trung của tỉnh, kết nối thông suốt với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Triển khai hiệu quả, đảm bảo sự thống nhất trong tổ chức, quản lý, chất lượng, an toàn thông tin cho kết nối, liên thông giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3080/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ

cập với băng thông rộng, tốc độ cao; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện xóa vùng lõm sóng di động băng rộng, chưa có băng rộng cố định tại các địa phương, phấn đấu 100% các thôn, bản đang lõm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông triển khai cung cấp dịch vụ di động 5G, trong đó tập trung triển khai phủ sóng tại các khu vực thành thị, khu kinh tế, khu công nghiệp...; thúc đẩy tích hợp các cảm biến IoT vào các cơ sở hạ tầng truyền thống như giao thông vận tải, năng lượng, hậu cần, chính quyền thành phố, y tế và giáo dục, trong quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng đảm bảo triển khai hiệu quả Kế hoạch 96/KH-UBND ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai, hỗ trợ, hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

- Xây dựng, ban hành danh mục ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng; thúc đẩy triển khai các ứng dụng, nền tảng dùng chung trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng.

4. Nhân lực số

- Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số nói chung và tập huấn chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo (AI), kiến trúc, dữ liệu, phân tích dữ liệu cho đội ngũ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động, tập huấn kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân, doanh nghiệp để khai thác các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp: hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ trên không gian mạng, dịch vụ phản ánh hiện trường...

- Xây dựng chương trình và tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa, ưu tiên triển khai tại nông thôn, vùng sâu vùng xa và với nhóm người cao tuổi.

5. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển dữ liệu số theo

Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ.

- Tập trung số hóa, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, công thương.

- Triển khai các nền tảng số dùng chung theo Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực.

- Kết nối và hình thành cơ sở dữ liệu được nêu trong danh mục tại Đề án xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Gia Lai (Trung tâm IOC) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 29/10/2025, đảm bảo nguồn dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Mở rộng kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia với các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh Gia Lai thông qua Hệ thống tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai rà soát, xác định, đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2026 đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên (ít nhất 01 cuộc/năm).

- Đầu tư trang bị thiết bị và bản quyền thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin, sao lưu dữ liệu tại các sở, ban, ngành của tỉnh.

7. Chính quyền số

7.1. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

- Xây dựng, phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Phần mềm đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công

việc... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng; Triển khai hệ thống Văn phòng điện tử cho 77 xã, phường (địa bàn Gia Lai cũ) và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 – 2025;

- Phát triển nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh (Kho dữ liệu số dùng chung), tổng hợp, phân tích xử lý dữ liệu, tạo ra giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai các nền tảng, ứng dụng số các ngành, lĩnh vực như: Hệ thống quản lý đất đai; Nền tảng bản đồ số dùng chung; hệ thống quản lý đầu tư công; hệ thống thông tin quản lý và khai thác CSDL quy hoạch xây dựng, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật

7.2. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động. Tiếp tục duy trì hệ thống Trợ lý ảo của từng ngành tại địa chỉ <http://trolyao.gialai.gov.vn>.

- Tiếp tục ứng dụng, tích hợp Trợ lý ảo để hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Kinh tế số:

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp: hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Hỗ trợ chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; các làng nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Thu hút các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành

bán dẫn, AI và an ninh mạng đầu tư vào Khu đô thị Khoa học Quy Hòa và Trung tâm Trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ Long Vân.

- Tập trung phát triển kinh tế số ở các ngành, lĩnh vực có tiềm năng như: thương mại điện tử; nông nghiệp; văn hóa, du lịch; công nghiệp sản xuất, chế tạo...Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai nộp thuế theo phương thức điện tử, hóa đơn điện tử đối với các hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số.

- Tổ chức các hội nghị về phát triển kinh tế số; lồng ghép nội dung về phát triển kinh tế số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội.

8.2. Xã hội số:

- Tiếp tục triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ điện tử...).

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế, hộ kinh doanh.

- Triển khai các nhiệm vụ: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử ... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức số

- Tuyên truyền, phát huy vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng. Khuyến khích triển khai các hoạt động, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số; đề các cơ quan, tổ chức, CBCC, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện thuận tiện cho người dân tiếp cận các dịch vụ số; tuyên truyền cho người dân thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công; tạo

điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với xây dựng chính quyền số; rà soát, điều chỉnh các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp, các trường đại học đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về kỹ năng số, các nội dung theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và công nghệ thông tin để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

- Tăng cường công tác phối hợp các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn và huy động các nguồn lực xã hội hóa để triển khai công tác hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo mua điện thoại thông minh, phổ cập dịch vụ viễn thông, internet và phát triển hạ tầng tại các khu vực khó khăn. Phân đầu mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Ưu tiên bố trí đầu tư để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng dịch vụ số của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số; tổ chức hội thảo, xây dựng

chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả. Hằng năm, ưu tiên bố trí 1% tỷ lệ chi ngân sách nhà nước các cấp (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) cho chuyển đổi số.

- Các đơn vị, địa phương chủ trì thực hiện có trách nhiệm đánh giá về hiện trạng, xây dựng dự toán kinh phí phù hợp với các nhiệm vụ cụ thể ở Kế hoạch này và tổ chức triển khai theo các quy định của pháp luật về đầu tư công, quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các quy định về quản lý ngân sách nhà nước. Tăng cường các hình thức thuê dịch vụ, hợp tác công - tư, vận dụng kết hợp các nguồn lực của xã hội...

7. Các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các đơn vị, địa phương; gắn kết, đồng bộ với các tiêu chí đánh giá về cải cách hành chính.

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đo lường bằng các công cụ, phương tiện trực tuyến; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý (tối thiểu 01 lần/02 năm đối với hệ thống cấp độ 1, cấp độ 2; 01 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3, cấp độ 4; 01 lần/06 tháng đối với hệ thống thông tin cấp độ 5). Rà soát danh sách các website (.gov.vn) bao gồm cả các sub domain để tiến hành đánh giá an toàn thông tin định kỳ và triển khai gắn nhãn tín nhiệm mạng cho các website; rà soát, cảnh báo an toàn thông tin mạng, lộ lọt thông tin cá nhân.

V. LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện: Chi tiết tại Phụ lục danh mục các nhiệm vụ, dự án năm 2026 kèm theo.

2. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN:

Danh mục 47 nhiệm vụ Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ 6 tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia vào Kế hoạch.

- Chủ trì đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin – dữ liệu giữa các hệ thống; bảo vệ hệ thống thông tin và hạ tầng chuyển đổi số của tỉnh.

- Chủ trì, triển khai các nội dung liên quan đến việc sử dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 4/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện Kế hoạch.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể để triển khai tại đơn vị, địa phương mình; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đúng mục tiêu và tiến độ đề ra.

- Các cơ quan tại địa phương chủ động nghiên cứu Danh mục và kế hoạch

triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng tại Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ để xác định các nền tảng liên quan đến lĩnh vực hoạt động và nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị mình; có trách nhiệm tổ chức triển khai sử dụng nền tảng số dùng chung và thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm cập nhật, khai thác đối với dữ liệu trong quá trình sử dụng nền tảng số này.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ 6 tháng, năm (*báo cáo 6 tháng gửi trước 20/6 và báo cáo năm gửi trước ngày 30/11*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2026, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Tỉnh đoàn Gia Lai;
- UBND các xã, phường;
- LĐ, CVVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, V1, V9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC I
BẢNG PHÂN CÔNG THEO DỐI, THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026)

Số TT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả đạt	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
1	Phát triển hạ tầng số		
1.1	Tỷ lệ thôn, làng đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động 4G	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
1.2	Tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân	60%	Sở Khoa học và Công nghệ
1.3	Đảm bảo các hộ gia đình có khả năng tiếp cận Internet cố định, tốc độ trung bình 1Gb/s	90%	Sở Khoa học và Công nghệ
1.4	Tỷ lệ hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	100%	Công an tỉnh
2	Phát triển Chính quyền số		
2.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	100%	Văn phòng UBND tỉnh
2.2	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình	80%	Văn phòng UBND tỉnh
2.3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả	100%	Văn phòng UBND tỉnh
2.4	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính	100%	Văn phòng UBND tỉnh
2.5	Hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
2.6	Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	100%	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ
3	Phát triển kinh tế số, xã hội số		
3.1	Phần đầu kinh tế số chiếm 20% GRDP	20%	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính
3.2	Mỗi người dân có một định danh số		Công an tỉnh

Số TT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả đạt	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
3.3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	trên 60%	Sở Khoa học và Công nghệ
3.4	Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán số tại các ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	90%	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 11
3.5	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử	trên 90%	Sở Y tế
3.6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
3.7	Tỷ lệ học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 47 NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH GIA LAI NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
I	Thể chế số				
1	Xây dựng Khung Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh cấp tỉnh	Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh cấp tỉnh bảo đảm tuân thủ và tương thích với Khung kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh quốc gia theo Điều 13 của Nghị định số 269/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II/2026	
2	Ban hành Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh	Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số của tỉnh, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung theo quy định	Công an tỉnh	Tháng 03/2026	
3	Ban hành danh mục dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, dữ liệu tham chiếu và Từ điển dữ liệu của tỉnh	Rà soát toàn bộ dữ liệu hiện có của các sở, ban, ngành để xác định dữ liệu lõi, dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung, dữ liệu tham chiếu và dữ liệu mở có tiềm năng khai thác phục vụ chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở đó, xây dựng Danh mục dữ liệu chủ của tỉnh (master data) tập	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 04/2026	

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
		trung vào các nhóm dữ liệu về con người, tổ chức, tài sản, địa giới, địa chỉ, địa chính, đất đai, doanh nghiệp, hạ tầng, giáo dục, y tế, an sinh xã hội và đô thị thông minh			
4	Xây dựng, triển khai Đề án phát triển đô thị thông minh của tỉnh	Đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển đô thị thông minh quốc gia và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh	Sở Xây dựng	Quý I/2026	
5	Ban hành Chiến lược dữ liệu tỉnh	Xây dựng chiến lược dữ liệu của tỉnh phù hợp với quy chuẩn quốc gia và điều kiện thực tiễn tại địa phương	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 02/2026	
6	Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh triển khai Luật Công nghiệp Công nghệ số năm 2025	(1) Nghị quyết Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với phát triển nhân lực và khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số (2) Nghị quyết Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với Dự án công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, sản xuất thiết bị điện tử và thiết kế chip bán dẫn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
7	Xây dựng và triển khai Kế hoạch triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Ban hành Kế hoạch, phương án khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	Sở Nội vụ	Quý II/2026	
II	Phát triển hạ tầng, hệ thống, nền tảng số, dữ liệu số				
1	Triển khai ứng dụng công nghệ BIM trong lĩnh vực xây dựng	Nhằm giám sát, nâng cao chất lượng công trình, hỗ trợ quản lý xuyên suốt vòng đời dự án.	Sở Xây dựng	Năm 2026	
2	Số hóa văn bằng chứng chỉ	Dữ liệu văn bằng chứng chỉ được cập nhật vào CSDL văn bằng chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm đầy đủ, chính xác, trung thực tuyệt đối so với tài liệu giấy hiện có theo Kế hoạch số 2355/KH-BGDĐT ngày 22/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Số hóa văn bằng chứng chỉ đã cấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026	
3	Tiếp tục triển khai đề án phát triển giáo dục STEM cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh.	Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; phát triển năng lực, tư duy khoa học và kỹ năng số cho học sinh; chuẩn bị nguồn nhân lực cho tương lai; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững của tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026	Thực hiện hằng năm
4	Triển khai học bạ số; bài giảng	Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành giáo dục;	Sở Giáo dục và	Năm 2026	Thực hiện

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	điện tử; ngân hàng đề thi; quản lý thư viện; quản lý hồ sơ, sổ sách nhà trường; chuyển trường học sinh, học viên...	nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dạy học; đơn giản hóa thủ tục hành chính; bảo đảm dữ liệu giáo dục được liên thông, an toàn và phục vụ tốt hơn cho người học và xã hội.	Đào tạo		hằng năm
5	Xây dựng WebGIS quản lý trực tuyến cơ sở dữ liệu công trình thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn và phòng chống thiên tai tỉnh Gia Lai	WebGIS trực tuyến quản lý cơ sở dữ liệu công trình thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn và phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Cơ sở dữ liệu (CSDL) GIS đã được chuẩn hóa và số hóa; Hệ thống phần mềm WebGIS hoàn chỉnh; Các phân hệ chức năng nghiệp vụ (Modules): Quản lý thủy lợi, đê điều; Quản lý nước sạch nông thôn; Hỗ trợ phòng chống thiên tai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026 - 2027	
6	Triển khai Hệ thống giám sát rừng thông minh.	Hệ thống có khả năng phát hiện mất rừng qua vệ tinh, gửi cảnh báo cháy qua SMS/Email và tích hợp Camera AI để tính toán cấp dự báo cháy rừng tự động. Trang bị và thực hiện tối thiểu 02 đợt bay không người lái (drone)/quý tại các khu vực trọng điểm cháy, phá rừng; 100% clip/bộ ảnh được gắn siêu dữ liệu, nhập kho số và liên kết hồ sơ vụ việc.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 06/2026	
7	Triển khai Đề án “Ứng dụng công nghệ internet vạn vật	Xây dựng và triển khai hệ sinh thái IoT thống nhất, an toàn, hiệu quả trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường;		

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	(IoT) trong một số ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Gia Lai”	tỉnh Gia Lai, phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong một số lĩnh vực trọng điểm như: nông nghiệp, công nghiệp và giao thông thông minh theo Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Công Thương		
8	Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính, kê khai thông tin thửa đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính và bản đồ số để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn 135 xã phường tỉnh Gia Lai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026	Thực hiện hằng năm
9	Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương	Xây dựng cơ sở dữ liệu và nền tảng phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở Công Thương; thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính dựa trên nền tảng số	Sở Công Thương	Năm 2026	
10	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Quản trị, điều hành hệ thống truyền thanh cơ sở; ứng dụng công nghệ CNTT-Viễn thông vận hành hoạt động các cụm thông minh; sử dụng trí tuệ nhân tạo trong sản xuất các sản phẩm thông tin	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2026	Thực hiện hằng năm
11	Rà soát các hệ thống, đề xuất nhu cầu sử dụng dịch vụ điện	Triển khai việc hợp nhất, tối ưu hóa hạ tầng số, hướng tới hệ thống tập trung, hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026	

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	toán đám mây và hạ tầng nhà trạm tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia	đại, bảo đảm kết nối, liên thông và an toàn theo Quyết định số 4409/QĐ-BKHCN ngày 24/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025			
12	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng lưu trữ, sao lưu, chống thất thoát dữ liệu của Trung tâm dữ liệu hiện có, đảm bảo khả năng triển khai hệ thống văn phòng điện tử 77 xã phía Tây tỉnh, tích hợp, kết nối chia sẻ với các hệ thống liên quan; đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công an.	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	Thực hiện hằng năm
13	Hệ thống theo dõi chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu	Hệ thống có các chức năng: Quản trị và điều hành; Báo cáo và giám sát dữ liệu; Quản lý chỉ tiêu kinh tế xã hội và an sinh; Tương tác và phản ánh; Tích hợp và chia sẻ dữ liệu. Phục vụ công tác chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh, hỗ trợ ra quyết định hoàn toàn dựa trên dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	
14	Triển khai các ứng dụng, hệ thống: Ứng dụng công dân số	4.1. Ứng dụng công dân số (iGiaLai) theo cung cấp các tính năng, dịch vụ, tiện ích	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	Thực hiện hằng năm

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	(iGiaLai); Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội 2 cấp; Hệ thống giám sát và phân tích thông tin trên Internet	cho người dân, doanh nghiệp... sử dụng trên thiết bị di động (hệ điều hành Android và iOS). 4.2. Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội 2 cấp phục vụ công tác tổng hợp, thống kê, đánh giá tổng thể các chỉ tiêu kinh tế xã hội, hỗ trợ ra quyết định chính xác, kịp thời nhờ thông tin nhất quán và đáng tin cậy. 4.3. Hệ thống giám sát và phân tích thông tin trên môi trường mạng phục vụ nắm bắt thông tin liên quan đến tình hình trong tỉnh, phục vụ tốt cho các cơ quan, đơn vị trong công tác nắm bắt thông tin trên mạng xã hội nhanh chóng, kịp thời để giải quyết các vấn đề liên quan đến thông tin lãnh đạo và thông tin nhạy cảm.			
15	Triển khai phần mềm theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh	Giúp quản lý tập trung, minh bạch, kịp thời và hiệu quả việc triển khai các dự án, từ đó nâng cao hiệu quả đầu tư và phục vụ phát triển kinh tế – xã hội địa phương.	Sở Tài chính	Quý I/2026	Theo Thông báo số 144-TB/TU ngày 09/01/2026 của Tỉnh ủy
16	Hệ thống đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức	Hệ thống phục vụ công tác đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2026	

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
		Gia Lai			
17	Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của tỉnh Gia Lai	Quản lý, theo dõi, giao việc và tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2026	
18	Triển khai các hệ thống: Hệ thống một cửa điện tử tỉnh; Hệ thống hợp không giấy; Hạ tầng cho Cổng thông tin điện tử tỉnh	(1) Thuê Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định để phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. (2) Hệ thống phòng họp không giấy nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí trong công tác hội họp của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã. (3) Thuê hạ tầng duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả của Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2026	Thực hiện hằng năm
19	Nâng cấp hệ thống theo dõi Đề án 5299 của UBND tỉnh; Hệ thống Dashboard theo dõi tình hình giải quyết thủ tục hành chính toàn tỉnh	(1) Nâng cấp hệ thống theo dõi Đề án 5299 của UBND tỉnh đáp ứng yêu cầu quản lý các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030 (ban hành theo Quyết định số 3306/QĐ-	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2026	Thực hiện hằng năm

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
		UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh) (2) Triển khai hệ thống Dashboard đồng bộ dữ liệu các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để theo dõi tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên toàn tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. (3) Theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ giao trong năm 2026 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.			
20	Triển khai hệ thống cửa khẩu số	Triển khai chuyên đổi Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh theo mô hình cửa khẩu số nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát của các cơ quan nhà nước; tạo kênh thông tin, kết nối đa chiều giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia hoạt động xuất nhập khẩu; tăng cường khả năng tự động hóa, giảm thiểu các tác động của con người trong các hoạt động tại Cửa khẩu	Ban Quản lý Khu kinh tế	Quý II/2026	
21	Tiếp tục triển khai bệnh án điện tử giai đoạn nâng cao.	Đầu tư, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai thực hiện Bệnh án điện tử. Triển khai thực hiện hồ sơ Bệnh	Sở Y tế	Năm 2026	Thực hiện hằng năm

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
		án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế. Sử dụng hồ sơ bệnh án của người bệnh hoàn toàn trên môi trường điện tử.			
22	Hoàn thành việc xây dựng, nâng cấp hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	(1) Thuê hệ thống phần mềm và dịch vụ vận hành Trung tâm IOC, gồm: - Hệ điều hành Trung tâm IOC (chức năng: Quản lý quy tắc, sự kiện; Quản lý quy trình, nghiệp vụ; Cấu hình quy trình động; Cảnh báo; Quản lý KPIs; Chỉ đạo, điều hành). - Nền tảng quản lý dịch vụ đô thị thông minh (chức năng: Quản lý thiết bị IoT, Cơ sở dữ liệu IOC, Quản lý API động). - Nền tảng chuyển đổi và tổng hợp dữ liệu (chức năng: Hệ thống Chuyển đổi và tổng hợp dữ liệu; Hệ thống mô hình giả lập). - Nền tảng trực quan hóa dữ liệu (chức năng: Ứng dụng IOC Operation; Quản lý dữ liệu bản đồ). - Nền tảng Trợ lý ảo. (2) Thuê các nền tảng, phần mềm phục vụ hoạt động xây dựng, duy trì, khai thác dữ liệu, gồm:	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 9/2026	Thực hiện hằng năm

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
		- Nền tảng tích hợp, phân tích dữ liệu và các ứng dụng chuyên ngành. - Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối với các CSDL quốc gia, các CSDL chuyên ngành. (3) Thuê dịch vụ điện toán đám mây cho Trung tâm IOC, bao gồm: Máy chủ ảo, bản quyền cài đặt, Cloud Backup, Load Balancing, Network, Bảo mật. (4) Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh			
23	Rà soát, đối chiếu dữ liệu Hộ tịch đã được số hóa	Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, thống nhất và đồng bộ của dữ liệu hộ tịch đã được số hóa trong cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	Thường Xuyên	Thực hiện hằng năm
24	Triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng an toàn các dịch vụ số thiết yếu cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, thương mại điện tử, kỹ năng an toàn thông tin.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Năm 2026	Sau khi Đề án được Chính phủ ban hành
25	Triển khai thực hiện số hóa tài liệu Lưu trữ lịch sử tỉnh		Sở Nội vụ	Quý II/2026	Thực hiện hằng năm

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
26	Triển khai ứng dụng Nền tảng quản lý công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo quốc gia; Nền tảng số công tác thanh tra; Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập	Tạo ra một hệ sinh thái dữ liệu quốc gia phong phú, có cấu trúc và dễ tiếp cận để phục vụ cho việc phát triển Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số	Thanh tra tỉnh	Năm 2026	Theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.
27	Triển khai Đề án Chuyển đổi số ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2026 - 2030;	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai, nhằm xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thể thao, du lịch thông minh, thông tin, báo chí và xuất bản đồng bộ và hiện đại; góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân và vị thế cạnh tranh của tỉnh trong khu vực...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2026	
28	Triển khai Đề án Xây dựng Bảo tàng số - Bảo tàng Quang Trung năm 2025, định hướng đến năm 2030	Xây dựng mô hình "Bảo tàng số", ứng dụng đồng bộ và hiệu quả công nghệ hiện đại nhằm đổi mới toàn diện hoạt động trưng bày, giáo dục, tuyên truyền và quảng bá. Thông qua đó, tạo ra sản phẩm dịch vụ du lịch số phong phú, hấp dẫn, góp phần phát huy giá trị di sản văn hóa, đồng thời đưa Bảo tàng Quang Trung trở thành một điểm đến thông minh, có sức cạnh tranh cao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2026	

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
III	Phát triển nhân lực số				
1	Triển khai bồi dưỡng, cập nhật, bổ sung kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	- Tập huấn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. - Tập huấn, sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử cho đội ngũ công chức, viên chức 77 xã phía tây tỉnh.	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	Thực hiện hằng năm
2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.	Phổ cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế	Tháng 10/2026	Thực hiện hằng năm
IV	An toàn thông tin mạng				
1	Triển khai duy trì Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) theo mô hình 4 lớp	Thuê phần mềm giám sát, phát hiện và phản hồi tấn công trên thiết bị đầu cuối (EDR) và phần mềm thu thập, quản lý thông tin và các sự kiện bảo mật tập trung để giám sát an toàn thông tin đối với hệ thống máy chủ, thiết bị mạng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	Thực hiện hằng năm
2	Mua sắm phần mềm thương	Hoàn thiện, đáp ứng các tiêu chí, các giải	Sở Khoa học và	Năm 2026	Thực hiện

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	mại, dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có cho Trung tâm dữ liệu của tỉnh	pháp bảo mật, an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh, là điều kiện cần thiết để đảm bảo kết nối, duy trì kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, định danh và xác thực qua VNeID, làm cơ sở để triển khai các mô hình điểm theo danh mục phê duyệt tại Quyết định số 342-QĐ/TU ngày 03/9/2025.	Công nghệ		hàng năm
4	Xây dựng, triển khai Dự án Trung tâm an ninh mạng tỉnh Gia Lai	Triển khai theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và hướng dẫn của Bộ Công an.	Công an tỉnh	Năm 2026	
V	Phát triển kinh tế số, xã hội số				
1	Triển khai phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh (Chợ thương mại điện tử 4.0)	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người tiêu dùng tiếp cận và khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử	Sở Công Thương	Năm 2026	Thực hiện hàng năm
2	Triển khai hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Giúp các doanh nghiệp tối ưu hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất và chất lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Năm 2026	Thực hiện hàng năm
3	Triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh	Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ, nền tảng số để	Sở Khoa học và	Hàng năm	Thực hiện

TT	Nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu chính của nhiệm vụ/dự án	Đơn vị thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	ngiệp.	chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phù hợp theo định hướng của quốc gia.	Công nghệ; Sở Tài chính		hàng năm
4	Thành lập/Công nhận các Khu công nghiệp công nghệ số tập trung	Tạo môi trường hạ tầng thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn (trong nước và thế giới) đến đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất kinh doanh vào các lĩnh vực công nghiệp công nghệ số tại địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	
5	Triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng các máy móc thiết bị tiên tiến nâng cao năng suất, hướng đến tự động hóa và thay thế phương pháp thủ công	Sở Công Thương	Năm 2026	Thực hiện hàng năm
6	Triển khai mô hình “Xã hạt nhân về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”	Triển khai hiệu quả mô hình theo Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030	Tỉnh đoàn	Năm 2026	